

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ SÊ

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số:.....BC-CSCS

Gia Lai, ngày 23 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Năm 2018

Kính gửi: - Tập đoàn CN cao su Việt Nam
- Ban TC-KT

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức, người lao động. Thường xuyên rà soát cập nhật các văn bản liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan từ đó tổ chức tuyên truyền, phổ biến qua các hình thức như luân chuyển văn bản đến từng cán bộ công chức, người lao động hoặc phổ biến trong các cuộc họp nội bộ trong cơ quan, quán triệt cho cán bộ công nhân viên lao động nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phòng, chống tham nhũng để từ đó rút ra bài học về phòng, chống tham nhũng trong công tác quản lý tài chính.

- Nhắc nhở Đảng viên, cán bộ công nhân viên lao động trong việc học tập và làm theo “Tám gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, quan liêu”.

- Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân viên lao động; Tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng như Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, chương trình hành động của Chính phủ về PCTN.

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm bằng nhiều thức phong phú và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng xét về yêu cầu vẫn còn một số hạn chế như: nội dung tuyên truyền chưa thật sự hấp dẫn, nhiều đơn vị cơ sở thực hiện chưa thường xuyên.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình THPTK (thực hành tiết kiệm), CLP(chống lãng phí) và việc THPTK,CLP:

- Xây dựng, hoàn thiện các chương trình phòng chống tham nhũng và thực hiện tiết kiệm chống lãng phí cũng như báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, THTK, CLP định kỳ hàng năm nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng.

- Thực hiện tiết kiệm, kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm trang thiết bị và tài sản theo dự toán được giao, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị làm việc, tuân thủ theo quy trình mua sắm mà Công ty đã ban hành.

- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực như: Sử dụng tiết kiệm các khoản chi mua sắm theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ đã đề ra; tiết giảm chi phí quản lý theo chủ trương chung, sử dụng có hiệu quả trụ sở làm việc, xe ô tô, điện thoại, điện, nước, máy móc trang thiết bị khác, ngày giờ công lao động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tiêu dùng của cán bộ, công nhân viên. Đây cũng là một biện pháp phòng chống tham nhũng tại đơn vị.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK,CLP:

Công ty làm tốt công tác thanh tra và kiểm tra. Trong quá trình thực hiện công tác thanh, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị không có đơn vị nào khiếu nại về kết luận thanh tra, kiểm tra, về thái độ làm việc của cán bộ thanh tra, thường xuyên kiểm tra nhắc nhở thực hiện đúng quy định để ngăn ngừa những tiêu cực có thể xảy ra.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

a) THTK, CLP trong ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: tuân thủ theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ, tránh tình trạng xảy ra lãng phí.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN): không thực hiện sử dụng NSNN

c) THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:

- THTK, CLP trong mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại: không mua sắm thêm phương tiện đi lại, căn cứ nhu cầu thực tế để sửa chữa phương tiện đi lại an toàn, thiết thực, sử dụng phương tiện đi lại phục vụ nhiệm vụ chung của Công ty, không phục vụ cá nhân.

- THTK, CLP trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc: sử dụng bảo dưỡng cẩn thận, giảm tình trạng thiết bị hư hỏng.

- THTK, CLP trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện thông tin, liên lạc: phổ biến đến toàn thể người lao động tiết kiệm, sử dụng hiệu phương tiện thông tin, liên lạc.

- THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng: tuyên truyền sử dụng bảo quản tài sản chung của Công ty nhằm hạn chế hư hỏng.

đ) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên: không thực hiện.

e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước: thực hiện tiết kiệm chi phí nhân công trong suốt đầu tư Nông nghiệp.

g) THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: thực hiện tiết kiệm trong mọi trường hợp, hoàn cảnh.

h) THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân: không thực hiện.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: 0 vụ;
- Số vụ việc đã được xử lý: 0 vụ;
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: Không có.

3. Phân tích, đánh giá:

a. Đánh giá kết quả đạt được :

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của cấp trên , công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Công ty trong năm qua được tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến toàn thể Cán bộ Công nhân viên Công ty nên hầu hết toàn thể Cán bộ Công nhân viên Công ty đã có ý thức tiết kiệm trong mọi hoạt động , sử dụng tiết kiệm và không gây lãng phí các tài sản được cấp phát, sử dụng đúng mục đích và bảo vệ những tài sản . Vì vậy, trong năm 2018, Công ty không xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí.

Kết quả đạt các chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 như sau:

Dvt: Triệu đồng

Các chỉ tiêu (1)	Kế hoạch tiết kiệm 2018 (2)	thực hiện năm 2018 (3)	So sánh (4)=(3)/(2)
Tổng số chi phí sản xuất	3.505	3.579	102%
1.Chi nguyên vật liệu	1.850	1.897	103%
2.Năngl- ượng(điện,xăng dầu)	155	161	104%
3. Chi phí quản lý	1.500	1.521	101%

b. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

*** Tồn tại, hạn chế:**

Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, mới chỉ mang tính dài hạn mà chưa đưa ra được các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá cụ thể. Các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Luật hiện hành còn chung chung chưa thể hiện được rõ nội hàm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nên nhận thức về thực hiện chương trình tiết kiệm chống lãng phí đạt hiệu quả chưa cao.

*** Nguyên nhân:**

Việc tuyên truyền thực hành tiết kiệm chống lãng phí chỉ được phổ biến thông qua các văn bản nên chưa thật sự thu hút toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty.

c. Những kinh nghiệm rút ra.

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn của Nhà nước cũng như của Ngành, xây dựng chương trình hành động phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đồng thời tổ chức tuyên truyền đến toàn thể CB.CNV các văn bản trên, cũng như chỉ đạo các phòng ban chức năng xây dựng và công khai các định mức KTKT, các chế độ chính sách liên quan đến người lao động.

- Nâng cao được nhận thức cho toàn thể CB.CNV trong việc phòng, chống tham nhũng, thực hiện tốt chương trình hành động phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng của đơn vị đề ra.

- Bố trí thời gian hợp lý, tạo mọi điều kiện để CBCNV được nắm bắt thông tin cũng như quy định về THPT, CLP trong thời gian sớm nhất.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo.

1. Phương hướng, nhiệm vụ:

- Bám sát các mục tiêu, yêu cầu về thực hiện thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đưa ra các biện pháp cụ thể để đạt những kết quả tiết kiệm kinh phí có hiệu quả.

- Bám sát các văn bản do Công ty ban hành hướng dẫn việc thực hiện Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản của Ngành, địa phương để kịp thời sửa đổi, ban hành các văn bản mới phù hợp sát với tình hình của Công ty.

- Tổ chức chỉ đạo cho các phòng ban nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, các định mức, chế độ chính sách, quyền lợi của người lao động kịp thời đến toàn thể CB-CNV toàn Công ty.

- Công tác kê khai, minh bạch tài sản thu nhập rõ ràng và đúng thời gian quy định.

2. Các giải pháp:

- Nhận thấy công tác phòng chống tham nhũng là một trong những yếu tố quyết định cho việc hoàn thành nhiệm vụ của Công ty, nên trong thời gian qua Công ty đã ban hành nhiều văn bản để thực hiện tốt luật phòng chống tham nhũng cũng như các văn bản hướng dẫn của ngành và địa phương liên quan đến lĩnh vực này, chỉ đạo cho các phòng ban chức năng công khai đầy đủ các định mức, tiền lương, tiền công, các chế độ chính sách đối với người lao động ...Đồng thời đã chỉ đạo tổ chức triển khai tất cả các văn bản trên đến toàn thể CB.CNV trong Công ty để nâng cao nhận thức cho toàn thể CBCNV Công ty trong việc thực hành luật phòng chống tham nhũng.

- Xây dựng phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ cấp Công ty xuống cấp Nông trường, cơ sở để giúp mọi người ý thức được việc thực hiện tiết kiệm không chỉ trong những lúc khó khăn mà ngay cả trong những lúc thuận lợi để việc thực hiện tiết kiệm là ý thức tự giác của mỗi người chứ không phải chỉ thực hiện mang tính chất phong trào.

- Xử lý trách nhiệm kịp thời khi các cá nhân, tập thể vi phạm trong việc thực hiện công tác phòng chống tham nhũng.

- Thường xuyên chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ, Ban thanh tra nhân dân kết hợp với tổ chức công đoàn giám sát chặt chẽ việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, kiên quyết không để xảy ra tiêu cực trong đơn vị.

- Thực hiện công tác canh phòng chống cháy mùa khô trên vườn cây của Công ty quản lý được duy trì nghiêm, lập kế hoạch trực canh phòng chống cháy nổ 24/24. Công ty tổ chức lập phương án phòng chống cháy nổ được Tổng giám đốc Công ty, phòng cảnh sát PCCC & CNCH công an tỉnh Gia Lai phê duyệt và kiểm tra định kỳ theo quy định nhằm tránh xảy ra cháy nổ gây tổn thất tài sản Công ty.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ sản phẩm cao su nhằm để bảo vệ tốt vườn cây và sản lượng mủ cao su, ngay từ đầu năm Công ty đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn vườn cây năm 2018, tiến hành các biện pháp phòng chống mất cắp, mua bán vận chuyển mủ trái phép cụ thể như triển khai cho các tổ khai thác, tổ chăm sóc tiến hành củng cố kiện toàn lại lực lượng của các tổ tự quản, đưa vào hoạt động có chiều sâu để phát huy hiệu quả cao hơn.

- Lực lượng bảo vệ cơ động phối hợp với công an, dân quân các xã tổ chức tuần tra kiểm soát địa bàn và khu vực xí nghiệp cơ khí chế biến để giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn cũng như ngăn chặn các trường hợp mua bán vận chuyển mủ.

- Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác định là biện pháp quan trọng để phòng ngừa tham nhũng. Vì vậy, Công ty thực hiện công khai, minh bạch trong việc tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

- Chỉ đạo và tổ chức kê khai tài sản cho cán bộ chủ chốt của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- Thay đổi dần việc thực hiện trả lương qua thẻ ATM. Hiện nay 99,5% cán bộ khối phòng ban Công ty trả lương qua thẻ ATM, 4/9 đơn vị trực thuộc trả lương qua thẻ ATM. Công ty cũng đã tuyên truyền, vận động để 100% cán bộ gián tiếp nhận lương qua thẻ ATM, tiến đến lộ trình trả lương cho Công nhân trực tiếp qua thẻ ATM. Tuy nhiên do bất cập về địa điểm đặt trụ rút tiền qua ATM nên chưa thực hiện được.

IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục số 02

Mẫu biểu theo dõi, tổng hợp kết
quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ SÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: Năm 2018

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7= 6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Tiết kiệm, chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng	1.892	1.850	1.897	100%	103%	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	159	155	161	101%	104%	
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h	30.930	29.500	32.130	104%	109%	
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Lít	8.169	7.950	8.404	103%	106%	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	1.518	1.500	1.521	100%	101%	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng	3.505	3.505	3.505	100%	100%	
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng	3.569		3.579	100%	102%	

II	Quản lý đầu tư xây dựng							
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	6	6	6	100%	100%	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	2	2	2	100%	100%	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng						
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4.1	Số lượng, dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án						
4.2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng						
5	Các nội dung khác							
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước							
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng						
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng						
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng						
IV	Mua sắm phương tiện							
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	8	8	8	100%	100%	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc						
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	chiếc						
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc						
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng						

2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc						
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng						
V	Nợ phải thu khó đòi							
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	2.923	5.234	5.234	179%	100%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	5.234	5.059	6.688	128%	132%	
VI	Vốn chủ sở hữu							
1	Số đầu năm	triệu đồng	1.243.599	1.302.480	1.302.480	105%	100%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	1.302.480	1.323.831	1.457.729	112%	110%	

Gia Lai, ngày 23 tháng 11 năm 2018

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LÃNG PHÍ
 (Số liệu tính từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018)

Thông tin phát hiện lãng phí nhận được, vụ việc lãng phí trong kỳ báo cáo			Tổng số vụ việc đã giải quyết	Đã xử lý									Chưa xử lý			Ghi chú
				Bồi thường thiệt hại		Xử lý hành chính		Xử lý kỹ thuật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự						
Tổng số	Trong đó			Số người phải bồi thường	Số tiền bồi thường (triệu đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc đã chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý	Nguyên nhân	
1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

Gia Lai, ngày 23 tháng 11 năm 2018
TỔNG GIÁM ĐỐC